

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 14  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Bản án số: 69/2025/HS-ST  
Ngày: 29/10/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Bá Hượng.

Bà La Thị Thu Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2025/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Võ T1, sinh năm 1986. Tại Bà Rịa – Vũng Tàu (Nay là: thành phố Hồ Chí Minh);

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là: xã B, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T, sinh năm: 1949 và bà Phan Thị Q, sinh năm: 1952; bị cáo có vợ tên Võ Thị H, sinh năm 1988 (Đã ly hôn vào năm 2018), có 01 con chung sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị bắt, ngày: 29/4/2025.

“Bị cáo có mặt”.

*Người chứng kiến:*

- Ông Mai Văn P, sinh năm: 1981 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp K, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29/4/2025 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an xã B, huyện X tuần tra trên địa bàn xã B khi đi đến cổng Trường tiểu học B, địa chỉ ấp L, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện Võ T1 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T1 có cất dấu ma túy thì lấy ra giao nộp. Lúc này, T1 lấy từ túi quần phía sau bên phải 01 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt (nghi ma túy đá) giao nộp. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra T1 khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 28/4/2025 thông qua mạng xã hội zalo T1 hỏi một người tên T2 (không rõ nhân thân) tại thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) mua 01 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng T2 đồng ý, T1 bắt xe buýt lên mua ma túy và trả tiền mặt cho T2, sau khi mua được ma túy T1 mang về nhà tại ấp A, xã B lấy một ít ra sử dụng một mình, số ma túy còn lại T1 cất giấu trong túi quần để sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ ngày 29/4/2025 T1 đón xe xuống trước cổng Trường tiểu học xã B, thuộc ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) để đến nhà chị gái chơi, thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ T1, tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng không thu giữ gì thêm.

Căn cứ Kết luận giám định số 288/KL-KTHS-MT ngày 03/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu A gửi giám định có khối lượng 1,9023 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng tạm giữ: 01 phong bì được niêm phong vụ số 288 ngày 13/05/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H) là ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 355706420250246, đã qua sử dụng là điện thoại của T1 sử dụng mua ma túy, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ chờ chuyển Phòng thi hành án dân sự chờ xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 02/CT - VKS ngày 08 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định được đánh số 288 ngày 13/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H);

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 355706420250246.

Bị cáo Võ T1 nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Bị cáo Võ T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể: Vào khoảng 17 giờ, ngày 29/4/2025 Công an tỉnh B phối hợp với Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn, khi đến cổng trường tiểu học B, địa chỉ ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã B, thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện Võ Tuân có biểu hiện nghi vấn qua kiểm tra phát hiện bị cáo có hành vi tàng trữ trong túi quần phía sau bên phải 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh, không màu – trong suốt là ma túy đá, mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 288/KL-KTHS-MT ngày 03/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (Nay là Phòng K Công an thành phố H), kết luận: Mẫu A gửi giám định có khối lượng 1,9023 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 02/CT - VKS ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ T1 về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị

cáo: Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo vẫn tàng trữ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những nguyên nhân là phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định được đánh số 288 ngày 13/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H) là tang vật của vụ án là hàng cấm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 355706420250246 là phương tiện bị cáo liên lạc để mua ma túy, là tang vật của vụ án nên tịch thu, phát mai sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai nhận số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ bị cáo mua của một người đàn ông tên T2, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ nếu có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Võ T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Võ Tuấn 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định được đánh số 288 ngày 13/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H).

Tịch thu, phát mại sung vào công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 355706420250246 của bị cáo Võ Tuấn .

(Vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh).

### 3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Võ T1 phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND KV14 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thảo**